

LIÊN KẾT GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRONG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO VÀ KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP THEO NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI HỌC

ĐINH VĂN ĐỆ*

Ngày nhận bài: 01/06/2016; ngày sửa chữa: 02/06/2016; ngày duyệt đăng: 03/06/2016.

Abstract: Cooperation between universities and businesses in designing curriculum, implementing, testing and assessing learning results towards approach of learners' competency is current trend to train human resources meeting demands of labour market, enterprises and society. Besides pointing out importance of cooperation between universities and businesses, this article also proposes recommendations to improve quality of joint training to train skilled labours, meeting requirements of international integration.

Keywords: Joint training, cooperation between universities and businesses, curriculum.

Để “sản phẩm cuối cùng” của quá trình đào tạo (ĐT) (là người tốt nghiệp) đầy tự tin và sẵn sàng làm việc ngay sau khi rời ghế nhà trường, tham gia một cách tích cực và hiệu quả khi xã hội đang có nhu cầu lớn, nhà trường cần giúp người học (NH) những điều kiện cần và đủ trước khi ra trường. Đó là cách học và những gì cần phải học để hình thành các phẩm chất và năng lực (NL) nghề nghiệp tương ứng với chuyên ngành và trình độ được ĐT.

Một chương trình giáo dục (GD) dựa trên triết lí ĐT theo tiếp cận NL thực hiện, phải được trải nghiệm đầy đủ và sâu sắc về kiến thức, kĩ năng (KN) nghề nghiệp chủ đạo và thái độ, ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp - xã hội của NH. Ngoài ra, NH cần rèn luyện thêm KN liên cá nhân, KN giao tiếp và các phẩm chất đạo đức khác của người lao động kĩ thuật có trình độ văn hóa cao. Để thực hiện thành công mục tiêu này, nhà trường và doanh nghiệp (DN) thực hiện một số hoạt động liên kết sau:

1. Nhà trường cùng DN xây dựng chương trình ĐT theo tiếp cận NL

Thiết kế chương trình ĐT phải xác định mục tiêu rõ ràng, vì mục tiêu đó sẽ quyết định sự thành bại của nhà trường cũng như mong muốn của xã hội. ĐT theo mục tiêu là ĐT hướng đến hình thành ở NH những thái độ, kiến thức và KN và trên cơ sở đó hình thành các NL nghề nghiệp mà người sử dụng lao động cần đến. Vậy, chương trình ĐT theo mục tiêu là nơi hội tụ thái độ, kiến thức và KN cần có của NH để được trải nghiệm có hệ thống cho NH trong quá trình ĐT.

Chương trình ĐT xây dựng trên sự thống nhất cao giữa nhà trường và DN từ ý tưởng đến thiết kế, từ hiện thực hóa đến vận hành, tất cả đặt dưới sự kiểm soát và phân tích tường minh của các bên liên quan

và cuối cùng chương trình được định hướng nghề nghiệp theo hướng ứng dụng. Sự hợp tác giữa nhà trường và DN trong việc biên soạn chương trình, ĐT và tổ chức thực tập cho NH là điều cần thiết để đảm bảo sự thành công của khóa ĐT.

Các chương trình ĐT đều hướng đến thực tiễn nghề nghiệp và trang bị những KN cần thiết cho NH trực tiếp bắt tay vào hoạt động nghề nghiệp với đầy đủ NL tích lũy để làm việc trong các ngành nghề cụ thể. Chương trình ĐT đáp ứng được kì vọng của NH, trang bị cho họ một lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể, trong đó kiến thức đã được gọt giũa đến cốt lõi, các KN, NL thực hiện và thái độ được xây dựng trên nền tảng vững chắc của kiến thức khoa học.

Do tính đặc thù của các chương trình giảng dạy và do những yêu cầu của phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận NL nên nhà trường và DN rất cần những cán bộ, những chuyên gia không chỉ có NL trong lĩnh vực ĐT đó, mà còn có khả năng truyền đạt những NL của mình cho NH và hướng dẫn NH tiếp nhận những NL đó.

2. Nhà trường cùng DN triển khai công tác ĐT theo tiếp cận NL

Việc nhà trường và DN cùng liên kết ĐT, kiểm tra - đánh giá (KT-ĐG) kết quả học tập theo NL của NH là đưa DN xích lại gần với trường học thông qua hai tiêu chí: kết quả học tập của NH và cung cấp phương tiện và không gian để NH trải nghiệm những KN chuyên môn - nghề nghiệp thực tiễn. Cần phải có sự tham gia của các bên liên quan, trong đó nhà trường là chủ thể của quá trình ĐT, DN có vai trò rất đặc biệt và cực kì quan trọng.

* Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh

Các DN là nơi cung cấp các yêu cầu, chuẩn mực kĩ thuật chuyên môn, KN mềm mà NH cần phải có. Nhà trường căn cứ vào đó, cùng với các tiêu chí và tiêu chuẩn đặc thù khác sẽ ĐT, KT-ĐG kết quả học tập theo NL của NH đáp ứng thực tế nhu cầu thực tiễn của xã hội. Ngoài ra, việc nhà trường sát cánh cùng các DN sẽ tạo điều kiện cho nhà trường khởi tạo được các không gian trải nghiệm (phòng thiết kế, phòng thí nghiệm, xưởng sửa chữa, xưởng chế tạo,...) để NH trải nghiệm những chuyên môn, nghiệp vụ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

DN và nhà trường cùng tham gia xây dựng chương trình ĐT theo NL của NH đã xóa đi khoảng trống DN - nhà trường. Nhà trường tích hợp chặt chẽ giữa chương trình ĐT với nhu cầu thực tiễn của DN, chương trình ĐT được xây dựng trên luận cứ khoa học là khảo sát tường minh và kĩ lưỡng về nhu cầu của DN, mô hình ĐT hướng đến KN, kĩ xảo thông thạo, dựa trên các chuẩn mực quốc tế, NH được trải nghiệm thực tiễn, là cơ sở quan trọng trong việc gắn kết nhà trường với thế giới việc làm, giúp nhà trường nâng cao NL đáp ứng và trở thành địa chỉ đáng tin cậy cho xã hội.

ĐT cùng DN là nhà trường đặt mình vào đúng hệ quy chiếu của GD thành công; ở đó, nhà trường có mối quan hệ mật thiết gắn kết với các DN và thế giới việc làm; thông qua mối quan hệ này, nhà trường khẳng định với NH rằng, học tập không phải là quá trình nhận thức và thu nhận kiến thức mà là một quá trình trải nghiệm thực tế, là quá trình xây dựng NL thực hiện; các hoạt động học tập của NH được tổ chức thực hiện trong nhiều hoàn cảnh, không gian thực trong môi trường làm việc thực tế như công ti, nhà máy,... chuẩn bị cho NH áp dụng lí thuyết cốt lõi vào thực tế, đem lại cho họ những KN, kĩ xảo, NL thực hiện và thái độ mà thế giới việc làm mong đợi.

Trong quá trình ĐT, giảng viên của nhà trường và những chuyên gia trình độ cao của DN đã được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tham gia định hướng, hướng dẫn và tổ chức hoạt động học tập; nhất thiết loại bỏ dạy theo phương pháp truyền thụ mang tính ghi nhớ, tái hiện. Ngoài ra, người tham gia giảng dạy cũng tham gia vào công tác KT-ĐG kết quả học tập của NH thông qua các tiêu chí, các quy định và các bước phát triển NL, kích thích tinh thần tự nghiên cứu, tự học, tự nhận thức và tự chịu trách nhiệm về việc học của mình.

Để ĐT NH có NL, trước hết, người dạy phải có NL thật sự và được ĐT đặc biệt để đáp ứng mong đợi của NH; phải tổng hợp được những yêu cầu của thị trường lao động đối với NH. Các bước phân tích định lượng về nhu cầu ĐT sẽ giúp nhà sư phạm nắm bắt được điều đó.

Thời gian thực tập của NH được tính vào thời gian ĐT chính thức như trong nhà trường nên việc thực tập được xây dựng một cách quy củ và được đánh giá bởi nhà trường và DN. Thời kì thực tập của NH, DN đã trực tiếp tham gia vào quá trình ĐT. Quá trình này đã tạo cho DN một phương thức tuyển chọn nhân sự cho chính DN nhờ vào cơ hội được tiếp xúc thực tập sinh, được quan sát, đánh giá những người sẽ tham gia vào thị trường lao động trong tương lai gần.

Trọng trách lớn lao của nhà trường ĐT theo tiếp cận NL là ĐT ra những người lao động có NL làm chủ một ngành nghề nào đó nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH, có trách nhiệm tạo điều kiện cho NH học tốt và hội nhập nghề nghiệp tốt sau khi tốt nghiệp. Để hoàn thành trọng trách này, nhà trường phải có những biện pháp đa dạng như nâng cao giá trị và quảng bá cho nhà trường; thực hiện quy trình tuyển sinh hiệu quả, có biện pháp hỗ trợ, tìm kiếm việc làm,...

3. Nhà trường cùng DN KT-ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL

KT-ĐG là sự theo dõi, tác động của người kiểm tra đối với NH nhằm thu thập những thông tin cần thiết để đánh giá. Đánh giá có nghĩa là xem xét mức độ phù hợp của một tập hợp các thông tin thu được với một tập hợp các tiêu chí thích hợp của mục tiêu đã xác định nhằm đưa ra quyết định theo một mục đích nào đó.

KT-ĐG về thái độ, kiến thức và KN theo tiếp cận NL là một khâu quan trọng không thể tách rời trong hoạt động dạy học ở nhà trường. Kiểm tra là công cụ hay phương tiện để đo lường trình độ, kiến thức, KN, kĩ xảo của NH. Đánh giá là một khái niệm nhằm xác định mức độ của trình độ NH. KT-ĐG có mối quan hệ khăng khít hữu cơ với nhau. Kiểm tra là phương tiện của đánh giá; đánh giá là mục đích của kiểm tra. Mục đích đánh giá quyết định nội dung và hình thức kiểm tra. Không thể đánh giá mà không dựa vào kiểm tra. Thi là một hình thức kiểm tra có tầm quan trọng đặc biệt. Cho điểm là dạng đánh giá phổ biến nhằm xác định trình độ của NH.

Việc KT-ĐG kết quả học tập theo NL của NH là nhằm xác định rõ ràng các môn học, bài tập thực hành trong chương trình ĐT có tích hợp đầy đủ về thái độ, kiến thức và KN hay không; thiết lập được NL cần có cho nghề nghiệp, có thường xuyên cập nhật và điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu hay không; quá trình thực hiện có đúng như kịch bản đã thiết kế và đặc biệt có sự tham gia của thế giới việc làm hay không.

Việc lên kế hoạch cho hoạt động giảng dạy và KT-ĐG cần có sự phối hợp hoạt động của toàn bộ đội ngũ giảng viên và chuyên gia từ DN để tham gia thiết kế chương trình giảng dạy nhằm đảm bảo tính hệ thống

của các hoạt động giảng dạy. Việc lập kế hoạch này cũng cho phép phát triển các công cụ quản lý ĐT giúp cho việc quản lý và theo dõi NH được dễ dàng.

Hình thức KT-ĐG, nhà trường phải thiết kế các mẫu công cụ nhằm giúp động viên giảng viên và chuyên gia của DN làm quen với phương thức đánh giá mới. Hoạt động KT-ĐG và điều chỉnh phù hợp chương trình giảng dạy nhằm duy trì và phát triển tính thích đáng của chương trình so với nhu cầu của DN về chất lượng cũng như việc tăng giảm số lượng ĐT để đảm bảo cân đối cung cầu lao động.

Hoạt động ĐT theo hướng phát triển NL cần phải có các nguồn lực quan trọng về con người, thiết bị và tài chính trên cơ sở tận dụng và phát huy các mối liên kết giữa nhà trường và DN. Khả năng triển khai quá trình ĐT và KT-ĐG kết quả học tập của người tốt nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào sự tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và DN để có thể tận dụng tối ưu khả năng ĐT và các hoạt động ĐT tại nhà trường và DN. Các mối liên kết này góp phần sử dụng tối ưu khả

năng ĐT đi đôi với việc quản lý hợp lý số lượng NH và thời gian ĐT, sự phân bố tối ưu phòng học, xưởng thực hành và đa dạng hóa các hình thức ĐT và địa điểm ĐT ở nhà trường và DN. Tiến trình liên kết càng công khai minh bạch, thông tin càng dồi dào thì công tác liên kết ĐT càng có nhiều cơ hội thành công, đáp ứng sự mong đợi của thế giới việc làm. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Khánh Đức (2014). *Lí luận và phương pháp dạy học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Lê Khánh Bằng (2012). *Phương pháp học đại học hiệu quả*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Tôn Quang Cường (2009). *Lí luận và phương pháp dạy học đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Đặng Vũ Hoạt (2013). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Thái Duy Tuyên (2010). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Trần Khánh Đức (2004). *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO&TQM*. NXB Giáo dục.

Một số biện pháp nhằm nâng cao...

(Tiếp theo trang 92)

tín chỉ về KN GT, Y đức và Pháp luật Y tế, như vậy là quá ít) bên cạnh việc trang bị cho HS, SV các kiến thức chuyên môn, cần tăng cường bổ sung các môn học hỗ trợ rèn luyện KN GT, KN mềm để giúp HS, SV có kiến thức cơ bản về lĩnh vực GT.

- Ngay từ khi HS, SV mới bước vào trường, nhà trường cần chú trọng công tác tuyên truyền, tư vấn, giúp HS, SV nhận thấy được vị trí quan trọng của GT trong cuộc sống và đặc biệt là vận dụng KN GT trong nghề nghiệp của mình thông qua “*Tuần sinh hoạt công dân - HS, SV*” đầu năm học hoặc sinh hoạt khối, lớp hàng tuần để có định hướng điều chỉnh và rèn luyện KN GT từ đầu.

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên nên thường xuyên lồng ghép rèn luyện KN GT cho HS, SV qua những hoạt động học tập trên lớp như: tăng cường dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập HS, SV, tổ chức nhiều nội dung thảo luận nhóm, tổ chức seminar chuyên đề, luyện tập KN GT với người bệnh, KN xử lý tình huống tại phòng thực hành tiền lâm sàng và thực tập trên lâm sàng... Tổ chức cho HS, SV thực hành các chuyên đề phù hợp nội dung và yêu cầu đào tạo để hình thành thói quen và tăng cường khả năng GT tốt cho HS, SV.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội SV, các câu lạc bộ HS, SV xây dựng và triển khai các hoạt động ngoại khóa, hoạt động

tình nguyện, khám chữa bệnh cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, tuyên truyền hiến máu nhân đạo... tăng sự trải nghiệm, cảm nhận được sự phức tạp trong đời sống thực tế và công việc trong tương lai; tổ chức các cuộc thi như HS, SV thanh lịch, Điều dưỡng viên giỏi, Ứng xử nghề Y...; tổ chức các cuộc giao lưu giữa HS, SV với cán bộ y tế tiêu biểu, những tấm gương điển hình trong ngành Y; mở các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm học tập, hướng nghiệp...; mở các lớp bồi dưỡng KN GT, KN mềm,... giúp HS, SV tự rèn luyện, hoàn thiện các KN GT, từ đó tích lũy cho mình những kinh nghiệm sống quý báu để áp dụng vào công việc và cuộc sống sau khi ra trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Anh - Nguyễn Thanh Bình - Vũ Kim Thanh (2003). *Giáo trình tâm lý giao tiếp*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Lê Thị Bùng (1997). *Tâm lý học ứng xử*. NXB Giáo dục.
- [3] Ngô Công Hoàn (1997). *Những trải nghiệm tâm lý (tập II: Trải nghiệm nhân cách)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Kiều Liên (2012). *Vai trò của giao tiếp trong đời sống xã hội và hoạt động chuyên môn của nhân viên y tế*. Tạp chí Kỹ thuật Y học, Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, số 01.
- [4] Lê Quang Sơn (2007). *Đặc điểm giao tiếp của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng trị*. Tạp chí Khoa học Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 25.
- [5] Trần Trọng Thủy (1988). *Đặc điểm giao tiếp của học sinh - sinh viên*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 1.